

Số: 524 /BC-UBND

Tiểu Cần, ngày 14 tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10/2023  
và một số công tác trọng tâm tháng 11/2023**

### **I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

- Tập trung chỉ đạo các phòng, ngành và các xã, thị trấn quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, trong đó chú trọng thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện các tiêu chí trong xây dựng xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Chủ tịch UBND huyện dự Hội nghị sơ kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2023 của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Ngoài ra, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện tham dự các cuộc họp, hội nghị do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy triệu tập...

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình và Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với tất cả các thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ đồng thời thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường, quản lý trật tự đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quan tâm công tác phát triển doanh nghiệp và công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

### **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Tài chính - ngân sách:** Thu ngân sách nhà nước 6,4 tỷ đồng, nâng tổng số 507,703 tỷ đồng, đạt 94,70% dự toán (*dự toán 536,113 tỷ đồng*), giảm 15,66% so cùng kỳ, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 4,366 tỷ đồng, lũy kế 51,573 tỷ đồng, đạt 88,16% chỉ tiêu (*chỉ tiêu 58,5 tỷ đồng*), giảm 9,42% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 47,874 tỷ đồng, nâng tổng số 410,049 tỷ đồng, đạt 77,13% dự toán (*dự toán 531,613 tỷ đồng*), giảm 2,42% so cùng kỳ, trong đó chi ngân sách huyện 43,607 tỷ đồng, lũy kế 351,428 tỷ đồng, đạt 79,09% dự toán (*dự toán 444,343 tỷ đồng*); chi ngân sách xã 4,267 tỷ đồng, lũy kế 58,621 tỷ đồng, đạt 67,17% dự toán. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 172 tỷ đồng, lũy kế 2.195 tỷ đồng, đạt 82,83% so kế hoạch, tăng 5,23% so cùng kỳ.

## **2. Tình hình phát triển ngành, lĩnh vực:**

### **2.1. Sản xuất nông nghiệp:**

#### **a. Trồng trọt:**

- **Cây lúa:** Tình hình xuống giống lúa Thu Đông được 6.110,7 ha, nâng tổng số 10.381,7 ha<sup>(1)</sup>, đạt 102% kế hoạch (kế hoạch 10.200 ha). Lúa đang ở các giai đoạn: mạ 2.754,3 ha; đẻ nhánh 6.532,4 ha, đồng trổ 1.080 ha.

- **Cây màu:** Trong tháng xuống giống 1.018,41 ha, lũy kế 3.190,52 ha, đạt 86,83 % kế hoạch (*KH 3.674,5 ha*) tăng 10,84% cùng kỳ; thu hoạch 782,52 ha, lũy kế 2.894,9 ha, đạt 90,73% diện tích gieo trồng, sản lượng 82.116,75 tấn, đạt 84,19 % so với kế hoạch (*KH 97.532,9 tấn*)<sup>(2)</sup>.

**b. Chăn nuôi:** Kiểm tra giết mổ được 1.480 con heo và 43 con bò, nâng tổng số 13.900 con heo và 644 con bò. Tiếp tục triển khai tiêm phòng các loại: vaccine cúm gia cầm; vaccine viêm da nổi cục; tiêm đại chó, mèo; dịch tả heo; tụ huyết trùng heo và phó thương hàn heo.

**c. Thủy sản:** Có 39 lượt hộ thả nuôi 489.000 con cá giống, diện tích 1,93 ha, lũy kế 1.1.254 lượt hộ, với 12.451.600 con cá giống, diện tích 90,14 ha, đạt 74,37% kế hoạch (*KH 121,2 ha*). Thu hoạch 59 lượt hộ, diện tích 3,07 ha, sản lượng 268,4 tấn, nâng tổng số 1.155 lượt hộ, diện tích 82,99 ha, sản lượng 5.486,47 tấn, đạt 78,04 % kế hoạch (*KH 7.030 tấn*), giảm 21,01% cùng kỳ<sup>(3)</sup>. Khai thác nội đồng được 5,76 tấn (*cá các loại 2,13 tấn, tôm các loại 0,14 tấn, thủy sản khác 3,49 tấn*), nâng tổng số 320,36 tấn (*cá các loại 133,93 tấn, tôm các loại 28,64 tấn, thủy sản khác 157,79 tấn*) đạt 75,38% kế hoạch (*KH 425 tấn*).

<sup>(1)</sup> Thị trấn Tiểu Cần 40 ha, Hiếu Từ 1.767,8 ha, Hiếu Trung 1.281,6 ha, Tập Ngãi 1.800 ha, Ngãi Hùng 880 ha, Phú Cần 1.501,3 ha, Long Thới 1.583 ha, Tân Hùng 842 ha, Tân Hòa 252 ha, Hùng Hòa 434 ha.

<sup>(2)</sup> Trong đó: Màu lương thực xuống giống 3,4 ha, nâng tổng số 116,6 ha, đạt 88,33% kế hoạch (KH 132 ha). Thu hoạch được 1,5 ha, nâng tổng số 108,4 ha, đạt 92,97% diện tích gieo trồng, sản lượng 853,89 tấn, đạt 81,28% số với kế hoạch (KH 1.050,6 tấn); Màu thực phẩm xuống giống 148,31 ha, nâng tổng số 2.207,22 ha, đạt 73,07% kế hoạch (KH 3.020,5 ha). Thu hoạch được 226,35 ha, nâng tổng số 2.058,8 ha, đạt 93,28 % diện tích gieo trồng; sản lượng 38.754,37 tấn, đạt 66,1 % so với kế hoạch (58.628,3 tấn). Cây mía: Lưu gốc và trồng mới được 19 ha đạt 158,33% kế hoạch, giảm 35,37% so cùng kỳ, thu hoạch 14,5 ha, sản lượng 1.190,5 tấn. Cây gia vị, cây hàng năm khác xuống giống được 847,7 ha, đạt 166,22% so với kế hoạch (KH 510 ha). Thu hoạch được 713,2 ha, sản lượng 41.317,99 tấn.

<sup>(3)</sup> Trong đó: Cá tra: có 01 lượt hộ, diện tích 0,13 ha, sản lượng 24 tấn. Nâng tổng số 21 lượt hộ, diện tích 2,61 ha, sản lượng 587 tấn. Cá lóc: có 14 lượt hộ, diện tích 0,74 ha, sản lượng 229 tấn. Nâng tổng số 156 lượt hộ, diện tích 13,73 ha, sản lượng 3.127,5 tấn. Cá hỗn hợp: có 44 lượt hộ, diện tích 2,2 ha, sản lượng 15,4 tấn. Nâng tổng số 978 lượt hộ, diện tích 66,65 ha, sản lượng 1.771,97 tấn.

**d. Thủy lợi nội đồng và phòng, chống thiên tai:** Chỉ đạo thường xuyên theo dõi tình hình độ mặn tại vàm Cầu Quan, công Cầu Chông để có kế hoạch vận hành công thích hợp phục vụ sản xuất. Khảo sát tình hình sạt lở đoạn Bến phà đến Gạch Gừa khóm IV, thị trấn Cầu Quan (*từ phần đất của ông Huỳnh Vũ Linh đến phần đất của ông Nguyễn Văn Duyên*) bị sạt lở một đoạn khoảng 75m; địa phương đã khắc phục. Phối hợp Công ty khai thác công trình thủy lợi nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình sửa chữa cửa, thay khung cửa số số 1, 2 công Cầu Chông.

**\* Điện - nước sinh hoạt:** Phối hợp với Điện lực Tiểu Cần bàn giao mặt bằng thi công công trình hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 54 (*đoạn từ ấp Chợ, xã Tân Hùng đến giáp huyện Trà Cú*) và cấp điện khu vực Tiểu Cần. Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra tiến độ thi công và tháo dỡ nhà lồng chợ cũ Tiểu Cần. Toàn huyện có 29.469/29.494 hộ sử dụng điện, đạt 99,92% so với tổng số hộ chung, giảm 0,01% so cùng kỳ, trong đó có 29.460/29.469 hộ sử dụng điện an toàn, đạt 99,97% so với tổng số hộ sử dụng điện. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 20.889/25.331 hộ, đạt 82,46% tổng số hộ nông thôn; tổng số hộ dân thành thị sử dụng nước sạch 4.063/4.249 hộ, đạt 95,62% tổng số hộ thành thị.

**2.2. Thương mại và dịch vụ:** Tình hình thị trường hàng hóa ổn định, đa dạng, dồi dào,... và không có tình trạng găm hàng, tăng giá, hàng giả.

**3. Giao thông:** Phê duyệt chủ trương sử dụng kinh phí hỗ trợ hoàn thiện các tiêu chí huyện nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao để sửa chữa biển báo an toàn giao thông tại địa bàn xã Ngãi Hùng, nhằm đáp ứng tiêu chí về giao thông xã nông thôn mới nâng cao và chủ trương sử dụng kinh phí sự nghiệp giao thông năm 2023 để sửa chữa đường từ ông Thạch Danh đến nhà ông Kim Chiến, ấp Sóc Dừa, xã Tân Hòa; sửa chữa đường GTNT trên địa bàn xã Phú Cần; sửa chữa đường bờ đông kênh Nguyễn Chánh Sâm, xã Long Thới; các tuyến đường trên địa bàn xã Long Thới.

Chỉ đạo bàn giao mặt bằng các công trình: Xây dựng mới và sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Long Thới; sân Tennis huyện Tiểu Cần; công trình (xã Phú Cần) thuộc công trình xây mới, cải tạo sửa chữa Nhà văn hóa xã, Nhà văn hóa ấp. Mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa xã, nhà văn hóa ấp và dụng cụ thể thao ngoài trời của các xã: Tập Ngãi, Ngãi Hùng, Phú Cần và Long Thới; công trình bảo dưỡng, trồng dặm và di dời cây xanh trên địa bàn huyện năm 2023; công trình sửa chữa đường GTNT ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa. Đồng thời, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình mở rộng lộ nhựa Định Bình từ 3,5m lên 5,5m, xã Long Thới. Xử lý tiến độ thi công công trình Công viên xã Tân Hùng.

**\* Công tác giải phóng mặt bằng:** Phối hợp chi trả bồi hoàn thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận Tiểu Cần, kết quả chi trả 93/97 hồ sơ, số tiền 67,7 tỷ đồng. Phối hợp tiến hành chi trả tiền GPMB thực hiện công trình: Hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần được 20 hộ, với số tiền 4,505 tỷ đồng.

**2.4. Xây dựng cơ bản:** Quản lý 51 dự án (*trong này có 38 dự án khởi công mới, 01 dự án chuẩn bị đầu tư*) với kế hoạch vốn được giao 293,361 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 15/10/2023 là 183,238 tỷ đồng, đạt 62,46% kế hoạch vốn, giảm

18,67% so cùng kỳ. Trong này, tỉnh quản lý 09 dự án (có 01 dự án khởi công mới, 01 dự án chuẩn bị đầu tư), kế hoạch vốn được giao là 170,560 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 15/10/2023 là 124,765 tỷ đồng, đạt 73,15% kế hoạch vốn; huyện quản lý 42 dự án (trong đó có 37 dự án khởi công mới) với kế hoạch vốn được giao là 122,801 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 15/10/2023 là 58,472 tỷ đồng, đạt 47,62% kế hoạch vốn. Quyết toán dự án hoàn thành được 12 dự án với giá trị quyết toán 43,050 tỷ đồng; lũy kế từ đầu năm quyết toán 28 dự án với tổng giá trị 78,526 tỷ đồng.

\* **Nhà ở:** Cấp 01 giấy phép xây dựng; nâng tổng số đến nay 16 giấy phép. Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật 02 công trình xây dựng, giao thông.

**2.5. Quy hoạch và xây dựng đô thị:** Phê duyệt chủ trương lập Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn các xã: Ngãi Hùng, Tân Hùng, Tập Ngãi và Tân Hòa. Đơn vị tư vấn đang triển khai lập chương trình phát triển đô thị Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030.

### **2.6. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:**

- Phát triển mới 01 doanh nghiệp, lũy kế đến nay đã phát triển mới 39/40 doanh nghiệp<sup>(4)</sup>, đạt 97,5% chỉ tiêu, vốn đăng ký 586,4 tỷ đồng, tăng 14 doanh nghiệp so cùng kỳ. Cấp mới 27 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, vốn đăng ký 2,289 tỷ đồng, nâng tổng số đã cấp 2.405 giấy, vốn đăng ký 290,47 tỷ đồng; thay đổi 02 giấy, nâng tổng số đã thay đổi 419 giấy. Làm việc với đoàn Hợp tác xã một số tỉnh Miền Trung đên học hỏi kinh nghiệm, tình hình hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp Rạch Lọp, xã Tân Hùng.

- **Về kinh tế tập thể:** Toàn huyện hiện có 15 HTX (02 HTX lĩnh vực xây dựng, 12 HTX lĩnh vực nông nghiệp và 01 HTX lĩnh vực tín dụng), với 3.492 thành viên, vốn điều lệ 17,659 tỷ đồng. Về tổ hợp tác có tổng số 155 tổ, với 4.330 thành viên (lĩnh vực trồng trọt có 134 THT và lĩnh vực chăn nuôi có 21 THT). Qua đánh giá tình hình hoạt động có 11 tổ mạnh, 15 tổ khá, 121 tổ trung bình và 08 tổ ngưng hoạt động (có 51 tổ đã chuyển đổi hoạt động theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP của Chính phủ). Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới từ khi ban hành đến ngày 30/8/2023.

### **2.7. Nông thôn mới, Chương trình OCOP:**

\* **Nông thôn mới:** Chỉ đạo các phòng, ban thẩm định hồ sơ chứng minh tiêu chí, đánh giá, xác nhận những nội dung, tiêu chí xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 và củng cố bộ hồ sơ chứng minh nâng chất các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao năm 2023.

<sup>(4)</sup> Thị trấn Tiểu Cần 12/06 DN, thị trấn Cầu Quan 06/05 DN, xã Phú Cần 04/05 DN, xã Hiếu Từ 06/03 DN, xã Hiếu Trung 03/03 DN, xã Long Thới 01/03 DN, xã Hùng Hoà 01/02 DN, xã Tân Hùng 01/03 DN, xã Tập Ngãi 00/04 DN, xã Ngãi Hùng 02/03 DN, xã Tân Hòa 03/03 DN.

\* **Chương trình OCOP:** Đánh giá phân hạng sản phẩm huyện tổ chức họp đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện đợt 2 cho 07 sản phẩm mới, kết quả có 06 sản phẩm đạt 03 sao; 01 sản phẩm tiềm năng 05 sao (*mật hoa dứa tươi Organic Sokfarm*).

### 3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

**3.1. Giáo dục và Đào tạo:** Chỉ đạo các trường vệ sinh trường lớp. Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tổng hợp duyệt Kế hoạch kiểm tra nội bộ các trường trực thuộc. Phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 các trường THCS, Tiểu học, Mầm non, Mẫu giáo. Ngành chức năng phối hợp tổ chức tuyên truyền, diễn tập chữa cháy, cứu nạn cứu hộ 04 trường THCS (*thị trấn Tiểu Cần, thị trấn Cầu Quan, xã Tân Hùng, xã Hùng Hòa*).

\* **Hoạt động thường xuyên và dạy nghề:** Tuyển sinh các lớp văn hóa với quy mô phát triển với 396 học viên/10 lớp. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục thường xuyên, các chỉ tiêu chất lượng giáo dục học viên và kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024. **Về dạy nghề:** Hoàn thành công tác hướng dẫn học viên khối 10 làm hồ sơ học trung cấp nghề Điều dưỡng, Tin học ứng dụng, Quản lý bán hàng siêu thị, kết quả có hơn 112 tham gia. Hoàn thiện hồ sơ giáo vụ các lớp nghề lao động nông thôn đã học xong chương trình gồm các lớp chăn nuôi - thú y heo, bò tại xã Ngãi Hùng, Hiếu Tử, Long Thới, lớp trồng rau an toàn tại xã Hiếu Trung.

### 3.2. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Đến nay có 3.132 lao động tư vấn và giới thiệu việc làm mới, đạt 111,86% chỉ tiêu (*chỉ tiêu 2.800*), tăng 2,9% so cùng kỳ. Đưa 21 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 325/135 lao động (*trong đó lao động nữ 149 người*), đạt 240,74% chỉ tiêu, tăng 84,66% so cùng kỳ<sup>(5)</sup>. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội và an toàn vệ sinh lao động tại 04 công ty trên địa bàn xã Hiếu Trung, thị trấn Tiểu Cần và thị trấn Cầu Quan.

- Tiếp nhận mới 57<sup>(6)</sup> hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với xã Phú Cần, kết quả đơn vị thực hiện tốt. Tổ chức thăm, khám và cấp thuốc cho 07 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, 01 thương, bệnh binh nặng ở xã Hùng Hòa, Tân Hòa.

- Quyết định trợ cấp bảo trợ xã hội cho 23 đối tượng. Đề nghị mua BHYT cho 116 đối tượng BTXH, nâng tổng số đến nay toàn huyện có 3.441 đối tượng BTXH đang hưởng BHYT và 4.921 đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng với số tiền chi trả khoảng 2,7 tỷ đồng/tháng. Chi trợ cấp theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND cho 162 đối tượng, số tiền 64,8 triệu đồng. Chuyển kinh phí chi trả trợ cấp thương binh liệt sĩ cho 985 đối tượng người có công, với số tiền 2.075.978.000 đồng. Truy trả

<sup>(5)</sup> Nhật Bản 314 lao động, Đài Loan 10 lao động và UAE 01 lao động.

<sup>(6)</sup> 13 hồ sơ mai táng phí người có công, 04 hồ sơ thờ cúng, 04 hồ sơ mai táng phí cựu chiến binh, 10 hồ sơ BHYT người có công, 02 hồ sơ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, 02 hồ sơ mai táng phí theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, 04 hồ sơ BHYT cựu chiến binh, 15 hồ sơ BHYT theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, 03 hồ sơ BHYT theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

truy lĩnh chênh lệch cho người có công theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ, với tổng số tiền 1.287.977.000 đồng.

- Đưa 01 đối tượng tại xã Long Thới đi cai nghiện bắt buộc, nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã đưa 09 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc. Thăm và hỗ trợ xây dựng lại 02 căn nhà bị sập ở xã Phú Cần và Hiếu Tử, với số tiền 80 triệu đồng.

**3.3. Văn hóa và Thông tin:** Tổ chức tập huấn công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và gia đình năm 2023 cho 93 Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm và công chức văn hóa xã hội các xã, thị trấn. Tổ chức kiểm tra đánh giá nâng chất ấp văn hóa; ấp nông thôn mới đối với 33 ấp của các xã: Ngãi Hùng; Phú Cần; Tập Ngãi và Tân Hùng; Tổ chức khảo sát tình hình hoạt động đội văn nghệ dân gian của dân tộc Khmer; Thống kê câu lạc bộ Đờn ca tài tử, kết quả trên địa bàn có 14 câu lạc bộ với 250 thành viên; Tổ chức Khai giảng lớp võ Teakwondo tại xã Ngãi Hùng, kết quả có 30 em võ sinh. Đưa 17 học viên tập huấn môn bơi tại trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh. Kiểm tra và hướng dẫn tụ điểm hát với nhau; cơ sở Massage và cơ sở bida theo quy định của pháp luật.

- **Hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao:** Tổ chức sản xuất 28 chương trình thời sự (124 tin, 16 bài viết, 02 câu chuyện truyền thanh, 02 văn bản); lũy kế 341 chương trình thời sự (1.402 tin, 224 bài viết, 21 câu chuyện truyền thanh, 45 tin, bài, 23 văn bản). Thực hiện 32 chuyên đề, lũy kế 384 chuyên đề. Thực hiện 112 giờ phát thanh (56 buổi), ước tính có khoảng 7.543.485 lượt thính giả nghe Đài; lũy kế 1.294 giờ 15 phút (649 buổi), có khoảng 86.332.411 lượt thính giả nghe đài. Đăng tải lên trang Thông tin điện tử huyện 45 tin, bài, 280 ảnh; nâng tổng số 547 tin, bài, 3.346 ảnh, 27 văn bản. Triển khai kế hoạch, tổ chức khai mạc giải bóng chuyền dân tộc Khmer dịp Sân Êdôlta<sup>(7)</sup>; triển khai Kế hoạch tham gia các hoạt động Tuần lễ Văn hóa, Du lịch - Liên hoan ẩm thực Nam bộ, gắn với Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Trà Vinh năm 2023. Đến nay có khoảng 7.910 lượt võ sinh đến tập luyện và 15.760 người dân đến vui chơi thể thao

#### **3.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:**

- **Khám chữa bệnh, tiêm phòng:** Có 11.828 lượt người khám chữa bệnh; phát hiện 12 trường hợp bệnh sốt xuất huyết, lũy kế 99 trường hợp; 18 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, lũy kế 51 trường hợp; 02 trường hợp mắc bệnh lỵ trực trùng, lũy kế 05 trường hợp mắc; 748 trường hợp mắc bệnh do virus Adeno.

- **An toàn thực phẩm:** Kiểm tra 65 cơ sở trong dịp Tết Trung thu, kết quả có 10 cơ sở thiếu giấy khám sức khỏe, giấy xác nhận kiến thức ATTP hết hạn, Đoàn kiểm tra lập biên bản nhắc nhở cho khắc phục 15 ngày. Hướng dẫn 04 cơ sở kinh doanh xác thực về ATTP theo Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương.

<sup>(7)</sup> Có 08 đội bóng đăng ký tham gia (Đội bóng Chùa Ô Trom - xã Hiếu Tử; Đội bóng thị trấn Tiểu Cần; Đội bóng ấp Đại Trường - xã Phú Cần; Đội bóng ấp Cầu Tre - xã Phú Cần; Đội bóng xã Hiếu Trung; Đội bóng Chùa Đại Trường - xã Phú Cần; Đội bóng xã Long Thới và Đội bóng Chùa Cầu Tre - xã Long Thới).

- **Bảo hiểm xã hội:** Số người tham gia BHYT toàn dân là 96.200/108.808 người, đạt 88,41% so dân số toàn huyện, đạt 93,09% kế hoạch (KH 94,98%), tăng 3,49% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHXH trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 18,07%, đạt 72,97% kế hoạch (KH 24,76%), giảm 0,49% so cùng kỳ, trong đó BHXH tự nguyện đạt 4,29%, đạt 85,85% so kế hoạch (KH 5,0%), giảm 0,07% so cùng kỳ. Tỷ lệ tham gia BHTN trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 11,71%, đạt 69,7% so kế hoạch (KH 16,8%).

#### 4. Tài nguyên và Môi trường:

- **Tài nguyên:** Phê duyệt 15 hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 2.438,2 m<sup>2</sup>(<sup>8</sup>). Cấp 13 giấy CNQSDĐ lần đầu, tổng diện tích 1,97 ha, lũy kế đến nay đã cấp 63.696 giấy, tổng diện tích 20.425,19 ha, đạt 99,74% diện tích cấp giấy trong toàn huyện; Thông báo thu hồi diện tích 95,8m<sup>2</sup> đất để thực hiện Nghị quyết số 69/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh. Phê duyệt kế hoạch thu hồi đất điều tra, khảo sát đo đạc kiểm điểm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đường nối Quốc lộ 60 - Quốc lộ 54, huyện Tiểu Cần và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần (phần điều chỉnh, bổ sung).

- **Môi trường:** Nhận và cấp 01 hồ sơ cấp giấy phép môi trường; lũy kế đã cấp đến nay 04 hồ sơ. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các ngành đoàn thể lồng ghép tuyên truyền tại các cuộc họp chi tổ hội được 50 cuộc, có 1.160 lượt người dự, lũy kế được 298 cuộc có 7.110 lượt người tham dự. Xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn được tổng số 37 cuộc, có 1.235 người tham gia, khơi thông 16km cống rãnh; thu gom xử lý 2,1 tấn rác thải; phát hoang 33 km bụi rậm, vớt lục bình 7,8km; khơi thông được 34km đường giao thông; trồng và chăm sóc 6.980 cây xanh; thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật 1.890 kg.

**5. Lĩnh vực dân tộc - tôn giáo:** Tiếp xúc 22 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các chức sắc trong tôn giáo. Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh đưa 05 người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố và thủ đô Hà Nội. Phê duyệt kế hoạch thăm hỏi 167 đối tượng là người dân tộc Khmer nhân dịp Lễ Sêne Đôlta năm 2023. Thăm và tặng quà cho 43 người có uy tín dân tộc Khmer nhân dịp lễ Sêne Đôlta với số tiền 21.500.000 đồng.

#### 6. Lĩnh vực Nội vụ - Tư pháp - Thanh tra - Cải cách hành chính:

**6.1. Nội vụ:** Quyết định nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức 27 trường hợp, nâng lương trước thời hạn 01 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên cho 40 trường hợp; điều chuyển viên chức 01 trường hợp; điều động viên chức 04 trường hợp; giải quyết nghỉ việc theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND cho 02 trường hợp; bổ nhiệm có thời hạn 10 cán bộ, công chức, viên chức;

(<sup>8</sup>) trong đó: 06 hồ sơ với diện tích 1.121,8m<sup>2</sup> chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở nông thôn; 04 hồ sơ với diện tích 640m<sup>2</sup> chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn; 02 hồ sơ với diện tích 143,4m<sup>2</sup> chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đô thị; 03 hồ sơ với diện tích 533m<sup>2</sup> chuyển từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn.

phân công nhiệm vụ cho 01 viên chức; cho thôi giữ chức vụ 01 viên chức. Ban hành quyết định khen thưởng đột xuất 08 tập thể và 53 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

**6.2. Tư pháp:** Triển khai, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình như thông qua hoạt động lồng ghép các cuộc hội, họp,... với tổng số 12 cuộc, có 420 lượt người dự. Thực hiện 03 chuyên đề chính sách pháp luật, với thời lượng 15 phút, ước số lượng người nghe đài khoảng 75.000 lượt; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện 03 tin, bài phục vụ khoảng 80.000 lượt người truy cập. Đăng ký kết hôn 76 trường hợp (*có yếu tố nước ngoài 03 trường hợp*), đăng ký khai sinh 106 trường hợp và khai tử 44 trường hợp. Chứng thực bản sao 6.290 bản; 260 chữ ký trong văn bản, giấy tờ tiếng Việt; 303 hợp đồng giao dịch.

### **6.3. Thanh tra, Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:**

- Tiếp công dân 20 lượt, 20 vụ việc, 20 người, trong đó cấp huyện tiếp công dân thường xuyên: 11 lượt, 11 vụ, 11 người được tiếp; tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND huyện (*02 kỳ*) 02 lượt, 02 vụ, 02 người được tiếp.

- Tiếp nhận 58 đơn (*nhận mới 14 đơn, 44 đơn tháng trước chuyển sang*), trong đó cấp huyện nhận 06 đơn mới, cấp xã 08 đơn mới. Số đơn đủ điều kiện xử lý 58 đơn, trong đó: có 30 đơn yêu cầu, 02 đơn khiếu nại, 10 đơn kiến nghị, 16 đơn tranh chấp. Kết quả xử lý đơn: Cấp huyện: 31 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; cấp xã 26 đơn thuộc thẩm quyền. Kết quả giải quyết đơn 18/57 đơn, đạt 31,58%.

**6.4. Cải cách hành chính:** Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ các lĩnh vực tại Bộ phận Một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã. Chỉ đạo tăng cường thực hiện các hoạt động công vụ và ứng dụng chính quyền điện tử, chính quyền số trong thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PaPi, SIPAS giai đoạn 2021-2025.

## **7. Quốc phòng - An ninh:**

**7.1. Quốc phòng:** Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tuần tra 84 cuộc, có 252 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Huấn luyện cán bộ cho 29 đồng chí; dân quân thường trực 18 đồng chí; tự vệ cơ quan 125 đồng chí. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 82 đồng chí đối tượng 4. Dự kiểm tra thể lực cho 29 cán bộ, chiến sĩ. Tổ chức xét duyệt nguồn Nghĩa vụ quân sự năm 2024.

### **7.2. An ninh:**

- **Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:** Phát hiện, triệt xóa 06 vụ/22 đối tượng đánh bạc, so tháng trước nhiều hơn 01 vụ, phạt tiền 15 đối tượng, số tiền 40,5 triệu đồng. Điều tra, làm rõ 01 vụ/01 đối tượng, thu giữ 2.900 bao thuốc lá ngoại, đã tiến hành khởi tố. Điều tra, làm rõ 01 vụ/01 đối tượng, thu giữ 0,2462 gam ma túy tổng hợp, đã tiến hành khởi tố.

- Tuần tra vũ trang được 199 cuộc, có 1.190 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, kết quả giải tán 29 lượt nhóm đối tượng tụ tập đêm khuya, 12 điểm đánh bạc nhỏ,



giáo dục 276 lượt đối tượng. Kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy được 42 cuộc tại 04 cơ sở và 28 hộ dân, qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

- **Đảm bảo giao thông:** Tuần tra kiểm soát giao thông 312 cuộc, có 1.748 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia; đã lập biên bản 288 trường hợp vi phạm, tạm giữ có thời hạn 203 xe mô tô và 75 giấy tờ có liên quan, phạt tiền 160 trường hợp, số tiền 469,5 triệu đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 38 trường hợp. Đăng ký mới 06 xe ô tô, 189 xe mô tô các loại.

- **Thực hiện Đề án 06:** Thu nhận 566 hồ sơ cấp CCCD, cấp 6.812 tài khoản định danh điện tử, hướng dẫn 15.988 tài khoản điện thoại di động; nâng tổng số đã thu nhận 104.057 hồ sơ CCCD; cấp 30.877 tài khoản định danh điện tử và hướng dẫn 30.877 tài khoản điện thoại di động.

**8. Kết quả phục hồi kinh tế theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ:** Chỉ đạo các ngành và các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Song song đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, ... kết quả thực hiện như sau:

- Tư vấn và giới thiệu việc làm mới cho 3.132 lao động, đạt 111,86% chỉ tiêu, tăng 2,96% so cùng kỳ; Đưa 21 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lũy kế 325/135 lao động (*trong đó lao động nữ 149 người*), đạt 240,74% chỉ tiêu, tăng 84,66% so cùng kỳ<sup>(9)</sup>.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022-2025: Chỉ đạo các ngành có liên quan và các địa phương thường xuyên tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Triển khai thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023. Báo cáo các nội dung khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã trên địa bàn huyện tại Hội nghị đối thoại tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Về công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công: Phối hợp chi trả bồi hoàn thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận Tiểu Cần. Kết quả chi trả 93/97 hồ sơ, số tiền 67,7 tỷ đồng; Thường xuyên đôn

<sup>(9)</sup> Nhật Bản 314 lao động, Đài Loan 10 lao động và UAE 01 lao động.

độc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023, đảm bảo theo cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh.

**9. Kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia:** Tổng nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 27.910.623.496 đồng, trong đó vốn năm 2023 là 23.398.000.000 đồng (*vốn sự nghiệp 11.459.000.000 đồng<sup>(10)</sup>; vốn đầu tư phát triển 11.939.000.000 đồng*); vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 4.512.623.496 đồng (*trong này vốn đầu tư thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người dân tộc Khmer khó khăn về nhà ở là 304.000.000 đồng; vốn sự nghiệp 4.208.623.496 đồng<sup>(11)</sup>*), giải ngân 11.981.795.335 đồng, đạt 42,93% kế hoạch giao (gồm **Vốn đầu tư phát triển:** Giải ngân 10.148.553.663 đồng/12.243.000.000 đồng, đạt 82,89% kế hoạch vốn, **Vốn sự nghiệp:** Giải ngân 1.833.241.672 đồng/15.667.623.496 đồng, đạt 11,7% kế hoạch giao).

### **9.1. Kết quả thực hiện từng Chương trình:**

- **Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ thực hiện 16.129,6 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023: 1.848,636 triệu đồng*), cụ thể: Vốn đầu tư phát triển phân bổ 8.644 triệu đồng, giải ngân 6.550 triệu đồng, đạt 75,77%; Vốn sự nghiệp phân bổ 7.485,636 triệu đồng, giải ngân 1.144 triệu đồng, đạt 15,28%.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình là 3.575,259 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023: 775,259 triệu đồng*), giải ngân 586,33 triệu đồng, đạt 16,4%.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Tổng nguồn vốn phân bổ là 8.205,728 triệu đồng (*trong đó vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân trong năm 2023: 1.888,728 triệu đồng*). Cụ thể: Vốn đầu tư phát triển phân bổ 3.599 triệu đồng, giải ngân 3.599 triệu đồng, đạt 100% so kế hoạch giao; Vốn sự nghiệp phân bổ 4.606,728 triệu đồng, giải ngân 102,880 triệu đồng, đạt 2,23%.

**9.2. Hạn chế và nguyên nhân:** Việc triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm so kế hoạch, giải ngân vốn sự nghiệp còn thấp. Nguyên nhân do các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ban hành chậm hơn so với thời gian bố trí vốn. Một số văn bản quy định nội dung, định mức chưa cụ thể nên khó thực hiện. Song song đó, đối tượng tham gia các lớp đào tạo nghề, giải quyết việc làm rất ít. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc triển khai thực hiện các Tiểu Dự án, dự án. Đối với định mức hỗ trợ và đối ứng để triển khai xây dựng nhà ở cho hộ nghèo là người dân tộc Khmer chậm được hướng dẫn.

<sup>(10)</sup> Phòng LD-TB&XH 6.177.000.000 đồng; Phòng NN&PTNT 3.076.000 đồng; Phòng Dân tộc 69.000.000 đồng; Phòng Y tế 116.000.000 đồng; còn lại bố trí cho các xã (trừ thị trấn Cầu Quan) 2.021.000.000 đồng.

<sup>(11)</sup> Phòng LD-TB&XH 2.442.623.496 đồng; Phòng NN&PTNT 1.690.000.000 đồng; Phòng Dân tộc 20.000.000 đồng; các xã (trừ thị trấn Cầu Quan, xã Ngải Hùng, xã Hiếu Trung và xã Phú Cấn) 56.000.000 đồng.

### III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

**1. Mặt được:** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tiếp tục đổi mới theo hướng bám nhiệm vụ, sát thực tiễn, kiểm tra, đôn đốc từng nhiệm vụ cụ thể; đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Phát triển doanh nghiệp tăng so cùng kỳ. Xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được tập trung chỉ đạo. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tăng nhiều so cùng kỳ. Cải cách hành chính có chuyển biến tốt; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện tốt. An ninh chính trị tiếp tục được giữ vững,... Đến thời điểm hiện tại, có 05/32 chỉ tiêu vượt, 05/32 chỉ tiêu đạt 100%, 06/32 chỉ tiêu đạt trên 69% và 16/32 chỉ tiêu chờ cuối năm.

**2. Khó khăn, hạn chế:** Tình hình thời tiết có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp nhất là nguồn vốn sự nghiệp. Giải phóng mặt bằng dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV còn chậm, nguyên nhân do một số hộ dân chưa thống nhất với giá bồi thường, dẫn đến một số hạng mục công trình chậm được triển khai. Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc, có nơi chưa tốt, sự tham gia của người dân chưa nhiều.

### IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11/2023

**1.** Theo dõi tình hình sâu bệnh trên vụ lúa Thu Đông; rà soát, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2023, xây dựng kế hoạch nạo vét kênh thủy lợi nội đồng năm 2024; đẩy mạnh tuyên truyền tiêm phòng cho đàn vật nuôi, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung an toàn sinh học. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

**2.** Triển khai Hướng dẫn số 2027/SKHĐT-ĐKKD ngày 24/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về quy trình thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Tập trung vận động công tác phát triển doanh nghiệp đạt chỉ tiêu tỉnh giao. Phối hợp thẩm định hồ sơ hưởng chính sách theo Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 và Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh đối với HTX nông nghiệp Phú Cần.

**3.** Hoàn thành thủ tục, hồ sơ các tiêu chí trong xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và huyện NTM nâng cao để mời Đoàn công tác của tỉnh thẩm định. Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án, tiểu dự án 03 Chương trình MTQG, giải ngân vốn sự nghiệp đảm bảo theo chỉ tiêu tỉnh giao. Tiếp tục tập trung thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh năm 2025. Tranh thủ sự hỗ trợ và phối hợp của các sở, ngành chuyên môn của tỉnh trong thực hiện các tiêu chí. Giải quyết các vướng mắc để triển khai xây dựng Chợ Tiểu Cần.

4. Tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu đảm bảo theo chỉ tiêu pháp lệnh. Tổ chức thảo luận dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 với các đơn vị dự toán. Chi cục Thuế khu vực Tiều Càn - Cầu Kè phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác thu thuế đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2023 theo kế hoạch tỉnh giao. Thường xuyên rà soát, uốn nắn việc triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình xây dựng cơ bản; Giải ngân đảm bảo đạt tỷ lệ tỉnh giao. Tăng cường và quyết liệt hơn nữa công tác giải phóng mặt bằng Dự án hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV; triển khai và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án đường nối Quốc lộ 60 - Quốc lộ 54, dự án đường giao thông nông thôn ấp Chợ - Phụng Sa đảm bảo theo kế hoạch. Phối hợp vận động một số hộ dân chưa thống nhất bàn giao mặt bằng dự án xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60, thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh - Sóc Trăng (địa phận tỉnh Trà Vinh). Quan tâm phối hợp kêu gọi đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí xây dựng thị xã trực thuộc tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện cụ thể của huyện.

5. Thực hiện tốt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện trong thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó chú trọng phối hợp tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân để tham gia xây dựng và bảo vệ môi trường. Củng cố, nhân rộng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp. Kiểm tra, xử lý các hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện tốt phương án thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện.

6. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; tăng cường tư vấn hỗ trợ và giới thiệu để đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Quan tâm triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Phối hợp làm tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

7. Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chú trọng làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền để người dân thực hiện. Thường xuyên kiểm tra công vụ, nhất là chú trọng nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức.

Các cơ quan chuyên môn phối hợp các địa phương triển khai thực hiện tốt Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31/7/2023 của HĐND tỉnh Trà Vinh về Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp,

khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam năm 2023. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở; thẩm định, đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 đối với cấp xã.

9. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; tăng cường tư vấn hỗ trợ và giới thiệu để đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Quan tâm triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Phối hợp làm tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

10. Chỉ đạo làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công nhân nhập ngũ năm 2024. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp tấn công trấn áp các loại tội phạm. Tập trung công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành về phòng cháy, chữa cháy./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các cơ quan TW, Tỉnh đóng địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Minh Mẫu*



**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ**  
**VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 10/2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 521/BC-UBND

ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiúu Cầu)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện tháng 10	So cùng kỳ	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>					
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	12			cuối năm
2	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	58,5	507,703	Giảm 15,66%	Đạt 94,7%
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.650	2.195	Tăng 5,23%	Đạt 82,83%
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	40	1	39	Tăng 14 DN
<b>B</b>	<b>CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>					
<b>I</b>	<b>LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM</b>					
5	Tổng số lao động đang làm việc	Người	62.104			cuối năm
6	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	2.800	3.132	Tăng 2,9%	Vượt 11,86%
7	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	135	325	tăng 149 người	Vượt 140,7%
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	75,00			cuối năm
+	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ</i>	%	35,00			cuối năm
<b>II</b>	<b>GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)</b>					
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,19			cuối năm
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer)	%	0,28			cuối năm
<b>III</b>	<b>CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU</b>					
11	Tổng số xã, thị trấn	đơn vị	11	11	-	Đạt
+	Số xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện	Xã, thị trấn	11	11	-	Đạt
12	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,8	99,92	giảm 0,01%	vượt 0,12%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước HVS	%	100	100	không tăng, không giảm	Đạt
+	<i>Trong đó: được cung cấp nước sạch</i>	%	82,46	82,46	không tăng, không giảm	Đạt
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	100	100	-	Đạt
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	1			cuối năm
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1			cuối năm

<b>IV</b>	<b>Y TẾ - XÃ HỘI</b>					
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	88,41	tăng 3,49%	Chưa đạt
18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	24,76	18,07	Giảm 0,49%	Chưa đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	5,00	4,29	Giảm 0,07%	Chưa đạt
19	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	16,80	11,71	-	Chưa đạt
20	Số giường bệnh/1 vạn dân ( <i>không tính giường trạm y tế xã</i> )	Giường	24,10	24,81	Không tăng, không giảm	Vượt 2,95%
21	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	6,78	7,7	tăng 18,46%	Vượt 13,57
22	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100 (10/10)	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt
23	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100			Cuối năm
24	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,4			cuối năm
25	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,0			cuối năm
26	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ( <i>cân nặng theo tuổi</i> )	%	2,24			cuối năm
27	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11			cuối năm
-	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em</i>	%	100			cuối năm
<b>V</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>					
28	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	24.050			cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	<i>Học sinh</i>	<i>4.500</i>			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	<i>Học sinh</i>	<i>9.450</i>			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	<i>Học sinh</i>	<i>6.900</i>			cuối năm
-	<i>Trung học phổ thông</i>	<i>Học sinh</i>	<i>3.200</i>			cuối năm
29	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học					cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	%	88,00			cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	%	100,00			cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,50			cuối năm
<b>C</b>	<b>QUỐC PHÒNG - AN NINH</b>					
30	Số xã, thị trấn tái công nhận vững mạnh về quốc phòng - an ninh	Xã, thị trấn	11			cuối năm
31	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu	%	100	100	<i>không tăng, không giảm</i>	Đạt (125 thanh niên)
32	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	Xã, thị trấn	11			cuối năm